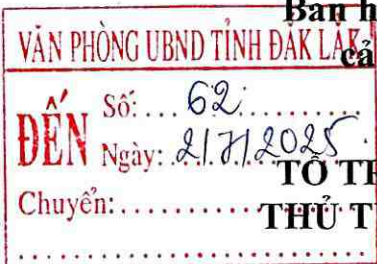


Số: 5126/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế hoạt động của Tổ Công tác triển khai Đề án 06;
cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06**



**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06; CẢI CÁCH
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thành viên và chức năng, nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an - Thư ký Tổ công tác

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Tổ Công tác, Thư ký Tổ công tác; Cơ quan Thường trực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTWMTTQ Việt Nam và các đoàn thể;
- Lưu: VT, TCT (C06,TTDLDC).

TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Đại tướng Lương Tam Quang

QUY CHẾ

Hoạt động của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

(Kèm theo Quyết định số 5126/QĐ-TCT, ngày 21 tháng 6 năm 2025 của Tổ Công tác)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (sau đây viết tắt là Tổ công tác).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Thành viên Tổ Công tác, Thư ký Tổ Công tác; Cơ quan thường trực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

2. Các thành viên Tổ công tác đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Tổ công tác và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

3. Các thành viên Tổ công tác có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ công tác; thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác về những nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Các hình thức làm việc của Tổ công tác

Tổ công tác làm việc theo các hình thức tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, hội nghị (trực tiếp hoặc trực tuyến), tổ chức các đoàn làm việc tại các bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến bằng văn bản.

Tan

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng của Tổ Công tác

Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06; đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên phạm vi toàn quốc.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác

1. Thảo luận, quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình làm việc hằng năm và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổ Công tác.
2. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tổ Công tác.
3. Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Tổ Công tác.
4. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của thành viên Tổ Công tác hoặc của Thư ký Tổ Công tác.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Tổ Công tác; phân công nhiệm vụ cho các thành viên và Thư ký Tổ Công tác; chỉ đạo định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng của Tổ Công tác.
2. Thay mặt Tổ Công tác ký ban hành Quy chế làm việc của Tổ Công tác, ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác, kiểm tra định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm và đột xuất theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Tổ Công tác.
3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hàng tháng, đột xuất của Tổ Công tác hoặc có thể ủy quyền cho đồng chí Tổ phó thường trực, các đồng chí Tổ phó triệu tập, chủ trì cuộc họp của Tổ Công tác; trực tiếp hoặc phân công đồng chí Tổ phó thường trực, các đồng chí Tổ phó thay mặt Tổ Công tác làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Tổ Công tác.
4. Chỉ đạo, xử lý các báo cáo, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương hoặc của các thành viên Tổ Công tác về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ để kịp thời tháo gỡ. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 những vấn đề vượt thẩm quyền.
5. Trên cơ sở đề nghị của Thư ký Tổ Công tác và các cơ quan liên quan, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo thẩm quyền và đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện khen thưởng hoặc phê bình,

kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị khi để các nhiệm vụ chậm, muộn tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Tổ phó thường trực

1. Giúp đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác trực tiếp chỉ đạo, điều hành, đôn đốc hoạt động của Tổ Công tác, ký các văn bản của Tổ Công tác khi đồng chí Tổ trưởng vắng mặt hoặc được ủy quyền; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Tổ Công tác. Trực tiếp chỉ đạo Thư ký Tổ Công tác và Cơ quan thường trực Tổ Công tác.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Tổ Công tác; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Tổ trưởng Tổ Công tác; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác.

3. Trực tiếp chỉ đạo, triển khai phát triển hệ sinh thái Đề án 06 và Trung tâm dữ liệu quốc gia; sớm đưa các tiện ích vào phục vụ người dân, doanh nghiệp; Trung tâm dữ liệu quốc gia sớm hoàn thành, bảo đảm dữ liệu "*đúng, đủ, sạch, sống*", tạo điều kiện cho việc dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị, toàn bộ xã hội, toàn bộ nền kinh tế. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an

4. Trực tiếp làm việc với các bộ, ngành, địa phương để đôn đốc các nhiệm vụ chậm tiến độ, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần triển khai thực hiện theo kết luận chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác.

5. Báo cáo đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác, đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng Tổ Công tác phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đồng chí Tổ phó Tổ Công tác

1. Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Tổ Công tác; giúp đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, bộ, ngành thuộc lĩnh vực phụ trách xử lý các công việc liên quan đến cơ chế, chính sách để triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 nhằm đạt được các chỉ tiêu định lượng do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo đề ra; đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất, trong đó:

- Đồng chí Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ Phó Tổ Công tác tham mưu, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ triển khai Đề án 06.

- Đồng chí Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ Phó Tổ Công tác tham mưu nghiên cứu, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia; hướng dẫn số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tham mưu triển khai đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đồng chí Trương Hải Long, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Tổ phó Tổ Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai các nội dung thực hiện Đề án 06 thuộc Bộ Nội vụ; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ Công tác, (*trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác*); tham gia thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Tổ Công tác.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác do Tổ trưởng Tổ Công tác phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ Công tác

1. Chấp hành và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ Công tác về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công. Tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ Công tác, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của Tổ trưởng Tổ Công tác.

2. Tham mưu với Tổ trưởng Tổ Công tác về các nhiệm vụ liên quan đến triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính; chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc lĩnh vực phụ trách. Trọng tâm là các nhóm nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đồng chí Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thành viên Tổ Công tác tham mưu xây dựng, phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn an ninh mạng; nghiên cứu, hướng dẫn triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng; ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ thực thi pháp luật trên biển; bảo vệ biên giới; đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và các công tác quân sự, quốc phòng khác. Tham mưu với Ban chỉ đạo Quốc gia 515 các giải pháp thúc đẩy tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ.

- Đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, thành viên Tổ Công tác: Tham mưu Tổ công tác hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; chỉ đạo các đơn vị liên quan của Bộ Tư pháp thẩm định, đảm bảo tính xuyên suốt của các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành tham mưu ban hành phục vụ công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về hộ tịch điện tử, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chia sẻ, khai thác dữ liệu nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người

dân; phối hợp với các cơ quan liên quan, triển khai số hóa, làm sạch dữ liệu về tình trạng hôn nhân.

- Đồng chí Bùi Văn Khăng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, thành viên Tổ Công tác tham mưu đẩy mạnh chống thất thu thuế; giám sát chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; hướng dẫn, bố trí ngân sách nhà nước cho triển khai Đề án 06, phát triển khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số; hướng dẫn, theo dõi bộ chỉ số đánh giá mức độ vận hành, tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp thông qua VNeID; tham mưu ban hành các quy định về sử dụng ngân sách nhà nước, đặc thù đầu tư, cải cách cơ chế quản lý tài chính trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Đồng chí Nguyễn Tri Thức, Thứ trưởng Bộ Y tế, thành viên Tổ Công tác tham mưu chỉ đạo xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số ngành Y tế; duy trì hoạt động của Hệ thống điều phối dữ liệu y tế; triển khai Bệnh án điện tử trên toàn quốc; liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh với các Bệnh viện thuộc Bộ Y tế, dữ liệu đã được liên thông liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân.

- Đồng chí Nguyễn Văn Phúc, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành viên Tổ Công tác tham mưu xây dựng chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số (*đào tạo phổ thông và đào tạo chuyên gia*); nghiên cứu chính sách khuyến khích, thúc đẩy đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi; xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; triển khai Văn bằng số trong hệ thống giáo dục.

- Đồng chí Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công thương, thành viên Tổ Công tác tham mưu chỉ đạo xây dựng Cơ sở dữ liệu về hàng hóa, hóa chất, tiền chất nhằm kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân và doanh nghiệp; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử; không để tình trạng buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trốn thuế trên các sàn thương mại điện tử tiếp diễn.

- Đồng chí Nguyễn Việt Hùng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, thành viên Tổ Công tác tham mưu chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc hướng dẫn các địa phương thực hiện giải pháp đánh số nhà phục vụ định danh số nhà; triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ sinh trắc học và nền tảng VNeID tại 100% các sân bay để tạo thuận lợi cho người dân; triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản trên toàn quốc.

- Đồng chí Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thành viên Tổ Công tác tham mưu, chỉ đạo trực tiếp việc xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa và phối hợp chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu về du lịch với dữ liệu quốc gia về dân cư, nhất là việc triển khai ứng dụng trên VNeID để việc thống kê và quản lý khách du lịch

thuận lợi, đồng bộ, chính xác; phối hợp chỉ đạo xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.

- Đồng chí Trần Quý Kiên, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thành viên Tổ Công tác tham mưu chỉ đạo đảm bảo hạ tầng phục vụ kết nối, liên thông dữ liệu đăng ký tàu cá, nhật ký khai thác thủy sản để khai báo lưu trú cho các thuyền viên, chủ tàu thuyền trên tàu cá; xây dựng, vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên toàn quốc; xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền.

- Đồng chí Lê Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, thành viên Tổ Công tác tham mưu triển khai cấp khai sinh cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến; phối hợp nghiên cứu giải pháp cắt giảm thủ tục hành chính và thời gian cấp thị thực và triển khai theo phương thức trực tuyến đối với người nước ngoài đã được thu mẫu sinh trắc học; phối hợp tham mưu lựa chọn 01 quốc gia, triển khai vận động về đối ngoại để kết nối dữ liệu với Việt Nam, triển khai một số dịch vụ công trực tuyến như xuất nhập cảnh, lao động, y tế, giáo dục cho người dân và doanh nghiệp.

- Đồng chí Nguyễn Hải Trung, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, thành viên Tổ Công tác tham mưu chỉ đạo ứng dụng, chuyển giao các giải pháp khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tuyên truyền về các tiện ích của Đề án 06, chuyển đổi số cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng hạ tầng kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trong và ngoài phạm vi bộ.

- Đồng chí Nguyễn Văn Cường, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ, Thành viên Tổ Công tác tham mưu chỉ đạo công tác thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo của các đơn vị, địa phương; đề xuất giải pháp xử lý và khắc phục các vi phạm, tồn tại, hạn chế được phát hiện qua hoạt động thanh tra liên quan đến việc triển khai Đề án 06.

- Đồng chí Phạm Tiến Dũng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thành viên Tổ Công tác tham mưu chỉ đạo tiếp tục ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Đăng Lực, Phó Trưởng ban Ban cơ yếu Chính phủ, Thành viên Tổ Công tác tham mưu, chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, tối ưu hóa quy trình cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; hoàn thiện giải pháp ký số phục vụ các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc.

- Đồng chí Nguyễn Duy Hoàng, Cục trưởng Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ, Thành viên Tổ Công tác tham mưu với đồng chí Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ phó Tổ Công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với Thư ký Tổ Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Tổ Công tác. Đôn đốc việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ phó Tổ Công tác.

- Đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Quốc Toàn, Chánh Văn phòng Bộ Công an, Thành viên Tổ Công tác nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo Bộ ký, ban hành Kế hoạch xây dựng Chiến lược phát triển dữ liệu và quy hoạch hạ tầng Trung tâm dữ liệu ngành Công an. Chỉ đạo công tác thẩm định tài liệu phục vụ các cuộc họp của đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác; tham mưu đồng chí Tổ trưởng và Tổ phó Thường trực Tổ Công tác chỉ đạo triển khai Đề án 06 trong Công an nhân dân.

- Đồng chí Thiếu tướng Phạm Công Nguyên, Cục trưởng Cục pháp chế, Cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an, Thành viên Tổ Công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định hoặc liên quan đến việc triển khai thủ tục hành chính của lực lượng Công an nhân dân để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục khi ứng dụng các dữ liệu đã được số hóa nhằm tháo gỡ kịp thời các “điểm nghẽn” phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân.

- Đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương, Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an, Thành viên Tổ Công tác chỉ đạo công tác nghiên cứu, tham mưu xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu; tham mưu với Lãnh đạo Bộ Công an báo cáo Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu; tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Bộ Công an báo cáo Chính phủ ban hành Quyết định về Chiến lược dữ liệu quốc gia. Xây dựng và hoàn thiện đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào vận hành, khai thác theo lộ trình. Triển khai xây dựng, đảm bảo các điều kiện để vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành “một cửa số” duy nhất tại hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác. Tham mưu, đề xuất xây dựng, triển khai các dự án, Đề án về dữ liệu và ứng dụng dữ liệu. Triển khai phát triển sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu theo quy định của Luật Dữ liệu để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; tổ chức triển khai các nền tảng, công nghệ cốt lõi quốc gia gắn với nhiệm vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Tổ Công tác; phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Tổ Công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Kịp thời báo cáo Tổ Trưởng Tổ Công tác về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06.

5. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của đồng chí Tổ trưởng, các đồng chí Tổ Phó liên quan đến ngành, lĩnh vực, cơ quan do mình phụ trách. Tham gia hội nghị, hội thảo, các đoàn nghiên cứu, khảo sát theo phân công của đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng Tổ Công tác, Tổ phó Thường trực Tổ Công tác phân công.

Điều 10. Thư ký Tổ Công tác

1. Phối hợp với Văn phòng Bộ Công an, Cục pháp chế, cải cách hành chính tư pháp; Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cục Kiểm soát thủ tục hành Chính – Văn phòng chính phủ và các đơn vị nghiệp vụ thuộc các bộ, ngành tham mưu với Tổ Công tác đánh giá sơ kết 03 năm triển khai Đề án 06 và ban hành các chương trình, kế hoạch giai đoạn 2026-2030, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Tổ Công tác. Lưu trữ, cung cấp tài liệu liên quan phục vụ hoạt động của Tổ Công tác. Xin ý kiến đồng chí Tổ phó thường trực và ký ban hành thông báo kết luận giao ban Tổ Công tác định kỳ, đột xuất và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Sử dụng con dấu của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để thực hiện nhiệm vụ được giao của Tổ Công tác.

2. Xây dựng, hoàn thiện phần mềm kiểm tra, giám sát Đề án 06; đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 định kỳ hàng tuần và đột xuất để tham mưu Tổ trưởng Tổ Công tác; đồng chí Tổ phó thường trực chỉ đạo và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê bình, kiểm điểm những đơn vị chậm tiến độ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ.

3. Trực tiếp làm việc với các đơn vị nghiệp vụ thuộc các bộ, ngành để đôn đốc, thống nhất lộ trình triển khai các nhiệm vụ được phân công và hướng dẫn cơ quan thường trực của UBND các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Nghiên cứu, phối hợp với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc ở Việt Nam và làm việc ở nước ngoài; các chuyên gia, nhà khoa học tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tư vấn cho Đề án 06. Nghiên cứu, xây dựng các chiến lược về quản trị dữ liệu; định danh và xác thực điện tử... để tham mưu ban hành. Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW, Đề án 204 và tình hình thực tiễn để tham mưu với đồng chí Tổ trưởng chỉ đạo tạo lập, phát triển và ứng dụng dữ liệu triển khai DVC trực tuyến trên VNeID; phát triển kinh tế số, công dân số; phòng chống tội phạm trên nền tảng định danh và xác thực điện tử.

5. Tổng hợp và tham mưu Tổ Công tác đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ Công tác. Tổ phó Thường trực Tổ Công tác.

Điều 11. Cơ quan Thường trực Tổ Công tác

Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an làm nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Tổ Công tác, điều phối, tổng hợp xuyên suốt, hiệu quả các hoạt động chung của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng, trình Tổ trưởng Tổ Công tác ban hành chương trình, kế hoạch công tác của Tổ Công tác. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tổ Công tác và kết luận, chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ Công tác.

2. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Tổ Công tác; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ Công tác. Báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các thành viên Tổ Công tác và các bộ, ngành, địa phương, cá nhân, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Lưu trữ, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổ công tác.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Các cuộc họp của Tổ Công tác

1. Tổ Công tác họp định kỳ 1 tháng/1 lần và họp đột xuất khi cần thiết. Kết luận của Tổ Công tác được Thư ký Tổ Công tác thông báo bằng văn bản đến từng đồng chí Tổ phó, thành viên Tổ Công tác và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Đồng chí Tổ trưởng, đồng chí Tổ Phó thường trực, Tổ phó Tổ Công tác có thể triệu tập các cuộc họp với các cơ quan liên quan. Thành phần tham dự các cuộc họp do người chủ trì quyết định.

3. Trường hợp không thể sắp xếp dự họp, Thành viên Tổ Công tác có trách nhiệm báo cáo Tổ trưởng Tổ Công tác; gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến Cơ quan Thường trực Tổ Công tác theo yêu cầu của người chủ trì hoặc ủy quyền cho đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách tại Tổ dự họp thay khi được người chủ trì đồng ý.

4. Thư ký Tổ Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình, các điều kiện để tổ chức cuộc họp theo chỉ đạo của người chủ trì; ghi biên bản và thông báo kết luận.

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Các thành viên Tổ Công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tổ trưởng, Tổ phó thường trực Tổ công tác sử dụng con dấu của Bộ Công an, Tổ phó Tổ công tác sử dụng con dấu của Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ. Các thành viên Tổ Công tác sử dụng con dấu của cơ quan mình ký các văn bản của Tổ Công tác khi được Tổ trưởng Tổ Công tác phân công. Thư ký Tổ Công tác sử dụng con dấu của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội để thực hiện nhiệm vụ được giao của Tổ công tác.

2. Các thành viên Tổ công tác chủ động giải quyết công việc và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Khi cần thiết, Tổ Công tác được mời chuyên gia trong nước và quốc tế làm việc để tham mưu, giúp Tổ Công tác các giải pháp thực hiện về Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

Điều 14. Cơ chế phối hợp trong nội bộ Tổ Công tác

1. Thành viên Tổ Công tác thường xuyên giữ mối liên hệ và chịu sự chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ của đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác, đồng chí Tổ Phó Thường trực Tổ công tác.

2. Thành viên Tổ Công tác chủ động phối hợp với nhau trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, nhất là trong giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực, chuyên đề, công việc thành viên khác đang quản lý, phụ trách; đối với các vấn đề còn ý kiến khác thì báo cáo đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác, đồng chí Tổ Phó Thường trực Tổ Công tác xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Cơ quan Thường trực giúp việc cho Thành viên Tổ Công tác; UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo kết quả định kỳ hàng tuần, hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng gửi Thư ký Tổ Công tác (*qua phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06*) để tập hợp, xin ý kiến Thành viên Tổ công tác để phục vụ báo cáo tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đối với các thành viên Tổ Công tác thuộc các đơn vị của Bộ Công an có thể lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện và Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 theo Kế hoạch số 141/KH-BCA-C06 ngày 20/3/2025 của Bộ Công an triển khai Đề án 06 trong CAND.

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Tổ Công tác

1. Kinh phí hoạt động của Tổ Công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chính phủ theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Tổ Công tác thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Đồng chí Tổ phó thường trực, các đồng chí Tổ phó Tổ Công tác, Thành viên Tổ Công tác, Thư ký Tổ Công tác và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Thư ký Tổ Công tác giúp đồng chí Tổ trưởng Tổ Công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp những vướng mắc, bất cập phát sinh, báo cáo Tổ Công tác và Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 